

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 06/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 69**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học này chúng tôi nói về bát chánh đạo. Thánh đạo chỉ cho bát thánh đạo, còn gọi là bát chánh đạo. Đó là: một, chánh kiến; hai, chánh tư duy; ba, chánh ngữ; bốn, chánh nghiệp; năm, chánh mạng; sáu, chánh tinh tấn; bảy, chánh niệm; tám chánh định.

Thứ nhất là chánh kiến. “Một là chánh kiến. Luận Tạp Tập nói: khi thực hành giác chi, đạt được chân giác, dùng tuệ để kiến lập vững vàng, hiểu rành rẽ để lý, thì chẳng bị sai lầm.” Đây là lời đại sư Liên Trì nói trong Di-đà Sớ Sao. Trong đó quan trọng nhất là: dùng tuệ để kiến lập vững vàng, hiểu rành rẽ để lý. Chánh kiến chúng ta gọi là cách nhìn, cách nghĩ. Chánh kiến thuộc về cách nhìn không có sai lầm, chánh niệm thuộc về cách nghĩ không có sai lầm, có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, đúng sai thì đều thuộc về chánh kiến. Chánh kiến vô cùng quan trọng, vì vậy việc đầu tiên trong bát chánh đạo là chánh kiến, nghĩa ở đây rất sâu.

Chúng ta tu học Phật pháp, nếu nắm được tổng cương lĩnh của Phật pháp thì tu học Phật pháp không khó. Vậy tổng cương lĩnh của Phật pháp là gì? Tổng cương lĩnh chính là hai chữ: chân tâm. Sống dùng chân tâm, làm việc dùng chân tâm, đối nhân tiếp vật dùng chân tâm. Chánh trong “chánh kiến” chính là chân, chính là thành. Chúng ta phải dùng chân tâm, dùng thành ý để thực hiện lời dạy của Phật Bồ-tát.

Hoàng Niệm lão đối với chánh kiến đã dùng cách giải thích của đại đức xưa, chánh kiến chính là đạt được chân giác. Chân giác là gì? Chính là “chí thành” mà nhà Nho nói. Tuy dùng văn tự lời nói không như nhau nhưng cảnh giới hoàn toàn bình đẳng. Chánh kiến rất quan trọng, bạn có chánh kiến thì cách nhìn của bạn và Bồ-tát sẽ không khác biệt. Làm thế nào đạt được chân giác? Chính nhờ vào một câu

Phật hiệu A-di-đà Phật mà được chân giác. Chúng ta tu pháp môn khác không có phần nắm chắc, niệm Phật có phần nắm chắc. Ngày nay công phu niệm Phật của chúng ta không đắc lực là do chưa buông xả tình chấp, ngũ dục lực trần là đại bệnh, thời gian mắc bệnh đã quá lâu. Hiện nay tuy tỉnh lại rồi nhưng thân thể vẫn chưa dễ chịu, vẫn chưa tự do, cho nên phải buông xả tập khí của bệnh. Buông xả rồi thì là người thật, tâm thật, việc thật; không buông xả thì là người giả, tâm giả, việc giả, thứ gì cũng đều là giả. Nghiệp báo tạo ra là sáu cõi luân hồi, nếu dùng thứ thật thì không ở trong sáu cõi nữa. Chúng ta có mục tiêu, có phương hướng là thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Hoa Tạng khó, đến thế giới Cực Lạc dễ, điều này Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta. Chúng ta nhất định phải nghe lời, không được làm theo ý mình, tự làm theo ý mình thì bị tổn thất lớn, đây là lời lão pháp sư nói với chúng ta. Nhất định phải nghe lời, buông xả vạn duyên, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Dùng tâm đại từ bi, dùng đại bát-nhã, bát-nhã chiếu kiến, chiếu soi rõ ràng, nhìn thấy rõ ràng thật giả, phát tâm đại từ bi, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

Thứ hai là chánh tư duy. Chánh tư duy là tư tưởng đúng đắn, “khi thấy được lý này thì phải tương ưng với tâm vô lậu mà tư duy, suy xét, khiến [chánh kiến] tăng trưởng, nhập vào Niết-bàn”. Cách giải thích này hay! Niết-bàn là cảnh giới cao nhất, là cảnh giới chân thật nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất, chính là Thường Tịch Quang. Bạn thấy được lý này rồi thì phải tương ưng với tâm vô lậu mà tư duy, chẳng phải là tâm hữu lậu chấp trước chọn lựa lấy bỏ. Văn, tư, tu chính là ý nghĩa này. Văn là đã có chánh kiến, từ trên tánh nghe mà tư duy bèn tương ưng với tâm vô lậu. Vào được cảnh giới này thì chứng đắc Diệu giác Như Lai. Đẳng giác là Hậu Bồ Phật, Diệu giác là viên mãn thành Phật. Chánh tư duy khiến cho chánh kiến tăng trưởng, có thể nhập Niết-bàn.

Chúng ta xem đại sư Huệ Năng đã khai ngộ như thế nào. Ngài chưa từng đi học, không biết chữ, cũng chưa từng tu pháp môn nào, hoàn toàn là không thầy mà tự thông, ngài kiến tánh rồi. Đề thi mà Ngũ tổ ra cho ngài cũng là phương tiện thiện xảo, hỏi ngài: Tánh có hình dạng ra sao? Ông hãy đem nó ra cho mọi người chúng tôi xem xem. Ngài bèn nói ra năm câu, Ngũ tổ làm chứng minh cho ngài, thật đã khai ngộ rồi. Năm câu này nếu người chưa khai ngộ thì nói không ra, chỉ có người khai ngộ mới có thể nói ra được. Lời ngài nói hoàn toàn tương ưng với kinh Kim Cang, ngài có thể làm được vô trụ sanh tâm. Thế nên tư tưởng thuần chánh rất quan

trọng, tư tưởng thuần tịnh là không có tư tưởng, lời nói thuần chánh là không có lời nói. Cho nên nói “mở miệng liền sai, động niệm liền trật”, bạn động ý niệm thì bạn là phạm phu rồi. Đại sư Huệ Năng ở chỗ Ngũ tổ đã lấy được học vị cao nhất trong cửa Phật, làm ra tấm gương tốt cho người sau.

Tôi đã học Phật hơn 20 năm, vừa mới có được chút xíu chỗ ngộ như vậy, một chút chỗ ngộ này là: bên trong tự tánh không một vật, vạn vật vạn pháp đều từ tự tánh mà sanh ra.

Thứ ba là chánh ngữ. “Ba, chánh ngữ là không những tâm không có tư tưởng tà vạy, mà còn dùng trí vô lậu nhiếp bốn nghiệp của miệng, trụ vào bốn thiện ngữ”. Chẳng những trong tâm không sanh tà niệm mà còn dùng trí tuệ vô lậu nhiếp chặt bốn loại khẩu nghiệp là ý ngữ, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu. Chẳng những không dùng cái miệng này tạo bốn ác nghiệp mà còn phải dùng cái miệng này để hành thiện, để truyền bá chánh pháp. Các đồng tu, các bạn đã chánh ngữ chưa? Bốn loại khẩu nghiệp này bạn đã nhiếp được mấy loại rồi? Theo quan sát của tôi, miệng tạo ác nghiệp đã trở thành chướng ngại lớn nhất trên đường tu hành. Có người đã tạo ác nghiệp mà hoàn toàn không biết, vì sao hoàn toàn không biết? Bởi vì họ đã tập quen thành thói rồi, mở miệng là tuôn ra, nói dối gạt người mà mặt không đỏ, tim không loạn. Chúng ta phải làm người thật thà, làm người không vọng ngữ, người không vọng ngữ thì chân thành, nói lời chân thật, nói lời thành thật, không lừa gạt chính mình, không lừa gạt người khác, cả đời đều phải gìn giữ, hạnh phúc an vui khôn sánh ở trong đó.

Lừa mình lừa người thì tâm của bạn sẽ bất an, đó là tạo ác nghiệp nên thần hồn bất định, đây đều là thật. Tích lũy đến trung niên thì thọ mạng cũng bị rút ngắn. Người thích lừa gạt người khác, thích làm việc tổn người lợi mình thì xác thật phước báo tu được trong đời quá khứ do đây mà tổn thất hết rồi. Bạn tự cho mình thông minh, không biết thọ mạng, phước báo của chính mình đều đã bị tiêu hết. Đạo lý này có bao nhiêu người biết được?

Ý ngữ là nói lời ngon tiếng ngọt, lừa người, nói lời dễ nghe, ngấm ngấm hại người. Biểu hiện rõ rệt nhất chính là trước mặt nịnh nọt người khác, nói bạn thành một đóa hoa, nhưng ở sau lưng đâm một dao, nói bạn thành thứ phân ngựa cặn bã, nghĩa là chẳng ra giống gì cả. Đối với cùng một người, cùng một sự việc có thể

nói thành mấy loại phiên bản khác nhau, vì sao vậy? Họ cần phiên bản nào thì nói phiên bản đó.

Ác khẩu là mắng người, nói lời dơ bẩn, đây là tạo khẩu nghiệp, người khác vừa nghe âm thanh nói chuyện của họ liền phản cảm, khiến người chán ghét, tránh xa.

Nếu không có bốn loại lỗi của miệng thì gọi là chánh ngữ. Lời nói là sự biểu đạt bên ngoài, được dùng thường xuyên nhất, nhiều nhất, một ngày từ sáng đến tối đã nói biết bao nhiêu lời? Trong những lời này lời nào là lời chánh đáng, lời nào không phải lời chánh đáng. Lời không chánh đáng chính là ngược lại của chánh ngữ. Cho nên lời nói càng ít thì càng tốt, đây là tu hành. Người khác nói chuyện chúng ta nghe, nhưng bớt ý kiến bàn luận. Bạn hỏi tôi thì tôi nói với bạn, bạn không hỏi tôi thì tôi cười cho qua, bất kể họ nói đúng hay sai, ừ tốt, đừng nói gì cả. Nếu thật sự là người đại tu hành thì một câu cũng không nói. Miệng của chúng ta giống như cái phễu, bạn nói điều này nói điều kia thì chút phước báo mà bạn đã tu được toàn bộ rỉ chảy hết.

Thứ tư là chánh nghiệp. “Chánh nghiệp là dùng trí vô lậu để trừ hết thấy ba loại tà nghiệp của thân, trụ thân nghiệp thanh tịnh”. Ba loại tà nghiệp là giết, trộm, dâm. Nhìn thấy rồi, nghe thấy rồi thì đừng để trong tâm, nếu để trong tâm thì bạn bị ô nhiễm rồi. Ba loại tà nghiệp của thân càng đừng để ở trên miệng. Trừ hết thấy ba loại tà nghiệp thì trụ thân nghiệp thanh tịnh, thân của bạn thanh tịnh, đây là thập thiện. Chính là nói chúng ta dùng trí vô lậu để trừ ba loại tà nghiệp của thân, trụ thân nghiệp thanh tịnh. Làm được chữ “chánh” chính là vô lậu, chính là đã đoạn kiến hoặc, tư hoặc; bạn ở trong kiến hoặc, tư hoặc thì chính là hữu lậu. Có mười loại kiến tư: thân kiến, biên kiến, tà kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tham, sân, si, mạn, nghi. Những thứ này đều gọi là hoặc, cũng gọi là lậu. Vô lậu chính là đã lìa những điều này.

Thứ năm là chánh mạng. “Năm, chánh mạng là dùng trí vô lậu trừ hết năm loại tà mạng của ba nghiệp”.

Tiếp theo nói cụ thể về năm loại tà mạng.

Một là trá hiện dị tướng, ý nói các tỳ-kheo làm trái chánh giáo của Phật, ở trước người thế tục, lừa bịp hiện ra tướng kỳ lạ, khiến họ sanh tâm kính ngưỡng mà cầu lợi dưỡng, đó là tà mạng.

Hai, tự nói công năng, ý nói các tỳ-kheo đeo miệng dùng lời khôn khéo, đim người khen mình, tự phô trương công năng, khiến người nghe thấy sanh tâm tin tưởng kính ngưỡng mà cầu lợi dưỡng, đó là tà mạng.

Ba, xem tướng đoán kiết hung, ý nói các tỳ-kheo học các dị thuật, đoán mệnh xem tướng, bàn nói chuyện cát hung mà cầu lợi dưỡng, đó là tà mạng.

Bốn, lớn tiếng thể hiện uy phong, ý nói các tỳ-kheo cao giọng lớn tiếng, giả dạng uy nghi khiến người kính sợ mà cầu lợi dưỡng, đó là tà mạng.

Năm, nói chuyện lợi lộc để động tâm người, ý nói các tỳ-kheo ở kia được lợi, tới đây xưng nói, ở đây được lợi, tới kia xưng nói, khiến người động tâm mà cầu lợi dưỡng, đó là tà mạng.

Năm loại tà mạng phía trên được trích từ giảng nghĩa Tịnh độ Đại Kinh Khoa Chú 2014, tập 356. Đối với năm loại tà mạng trên chúng ta có cảm giác dường như từng quen biết nhau hay không? Có! Vì sao vậy? Bởi vì trong đời sống hiện thực của chúng ta, năm loại tà mạng này thật sự tồn tại, và lại càng ngày càng trở thành hiện tượng phổ biến, đây là nhân tố quan trọng khiến Phật giáo suy vi đến như vậy, có thể gọi là một sự bi ai của Phật giáo.

Thứ sáu là chánh tinh tấn. “Chánh tinh tấn là dùng trí vô lậu mà siêng năng hành trì tinh tấn, hướng đến đạo Niết-bàn”. Nghĩa là dùng trí vô lậu mà siêng tu hành tinh tấn, hướng đến Niết-bàn. Ở đây trước chữ “trí” thêm vào “vô lậu” là rất có đạo lý. Vô lậu mới là trí tuệ, hữu lậu là tri thức. “Lậu” là danh từ thay thế của phiền não tập khí. Trí vô lậu là trí tuệ chân thật, không có xen tạp phân biệt chấp trước, nên gọi là vô lậu. Khởi tâm động niệm của chúng ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, có tạp niệm, cho nên đây chẳng phải trí, đây là thức. Người hiện nay gọi là tri thức, chẳng phải trí tuệ. Trong trí tuệ thì không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Khó, thật chẳng dễ dàng! Trí vô lậu là nói cho ai? A-la-hán trở lên. A-la-hán đối với tất cả pháp đều không còn chấp trước, đó chính là trí vô lậu. Dùng loại trí tuệ này siêng năng hành trì tinh tấn, hướng đến Niết-bàn.

Thứ bảy là chánh niệm. “Dùng trí vô lậu mà niệm pháp chánh đạo và pháp trợ đạo, nên tâm không mất, không dao động”. Chẳng những không mất đi mà tâm cũng không lay không động, tương ứng với lời đại sư Lục tổ Huệ Năng đã nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động chính là đại định.

Thứ tám là chánh định. “Tương ứng với trí vô lậu, chánh trụ nơi lý, nhất định không dời đổi”. “Cái gọi là chánh, do không nương vào tà lệch nên gọi là chánh”. Quan trọng nhất là tâm chánh, tâm không lệch, tâm không tà, tà là sai lầm, lệch là lệch khỏi chánh pháp. Chánh định tương ứng với trí vô lậu, chánh trụ nơi lý. Lý là bản thể, chánh trụ nơi bản thể, nhất định không dời đổi, không lệch, không tà thì gọi là chánh, có thể đạt đến Niết-bàn thì gọi là đạo. Bát chánh đạo chính là ý nghĩa như vậy.

Hoa Nghiêm nói bát chánh đạo đều là Bồ-tát đạo. Chánh kiến chính là lia tất cả tà kiến; chánh tư duy chính là đã bỏ tất cả tâm phân biệt, thuận theo hết thấy trí. Cho đến đạt được chánh định, chính là khéo vào cửa giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Những điều này đều hết sức sâu màu, không chỉ hạn cuộc ở Tiểu thừa, thế nên pháp Tiểu thừa tương thông với pháp Đại thừa. Sớ Sao nói: Đạo phẩm tuy là một, nhưng trí tuệ của quán có lớn có nhỏ, cho nên không có nhất định.

Đại sư Ấn Quang đối với thất giác, thánh đạo có một đoạn trình bày và phân tích đặc sắc, nay trích lục như sau: “Thất giác thánh đạo”, bốn chữ này chính là nói ba mươi bảy đạo phẩm, thất giác chi, bát thánh đạo. Chỉ do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc, xét đến căn nguyên đều do không liễu giải chân như diệu tánh, nên nhận lầm tứ đại là thân tướng của chính mình, hình ảnh duyên theo sáu trần là tướng của tự tâm. Do nhận giác làm con, dẫn đến bội giác hợp trần, từ đây căn trần dính nhau, ta và người đối lập, khởi hoặc tạo nghiệp, luân hồi sáu nẻo. Trải qua số kiếp nhiều như vi trần cũng chẳng cách gì có thể giải thoát. Đại giác Thế Tôn thương xót nỗi khổ đó mà ban cho pháp được lớn, dạy tu quán tứ niệm xứ. Một là quán thân bất tịnh, hai là quán thọ là khổ, ba là quán tâm vô thường, bốn là quán pháp vô ngã; cùng với chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Pháp môn ba mươi bảy phẩm này tuy căn cơ có lợi độn, có Đại thừa Tiểu thừa, nhưng đều lấy tứ niệm xứ làm căn bản. Nếu thành tựu bốn pháp quán này tức phá được ngã chấp. Phá được ngã chấp thì năm uẩn đều không, sáu trần liền giác, trở về nguồn cội, đích thân chứng diệu tánh. Ví như bụi sạch gương sáng, mây tan trời rạng. Mặt trời là thứ sẵn có, ánh

sáng chẳng từ ngoài đến, đặc vô sở đắc, được đại tự tại. Kiến giải của phàm tình và bậc thánh, cả hai đều mất, đã không có Niết-bàn thì sao có sanh tử? Đoạn này trích trong Ấn Tổ Văn Sao Giải Đại Kinh, quyển Trung, trang 875.

Thế nào gọi là “thánh ngôn lượng”? Đọc đến đoạn lời nói này của đại sư Ấn Quang chắc bạn đã biết thế nào là “thánh ngôn lượng” rồi. Thánh nhân chính là thánh nhân, tổ sư chính là tổ sư, nói ngắn gọn thì thánh ngôn chính là lời nói chánh trực. Thế nào là chánh trực? Đó là nói không thấy là không thấy, nói không nghe là không nghe, nói không giác là không giác, nói không biết là không biết, đọc Văn Sao của lão nhân gia ngài, cảm nhận chung có thể dùng hai từ để khái quát đó là “thẳng thẳng”.

*“Tu hành ngũ nhãn, rõ biết chân đế, thông đạt tục đế”*

Ngũ nhãn chính là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Có đầy đủ ngũ nhãn này thì thành Phật rồi, chỉ có Phật hiểu rõ pháp tánh. “Rõ biết chân đế, thông đạt tục đế” nghĩa là có thể thấy được chân không. Bởi vì rõ biết chân đế cho nên “tự giác” có thể đạt đến rốt ráo viên mãn. Chẳng những rõ biết chân đế, mà còn có thể thông cả tục đế. Cái hay của kinh Vô Lượng Thọ là bốn chữ “chiếu chân đạt tục” này. “Thông đạt tục đế” chính là có thể biết mọi loại tình huống, mọi loại căn cơ, mọi loại bệnh, mọi loại thuốc trong thế gian để tùy căn cơ mà lập cách hóa độ, độ vô lượng chúng sanh.

“Tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tục”. Nhục nhãn có thể thông đạt tục đế, thiên nhãn có thể thông đạt tục đế, thế nên pháp môn Tịnh độ chính là như vậy. Bởi vì có thể biết rõ chân đế cho nên là “như thật”, là chân thật chi tế, chân thật chi huệ. Thông đạt tục đế mới có thể phổ độ, rộng ban cho chân thật chi lợi. Biết rõ chân đế, thông đạt tục đế là nội dung chủ yếu của Tịnh độ tông.

*“Nhục nhãn chọn lựa”*

Chính là cặp mắt do thân thể của chúng ta sinh ra, nhìn đồ vật rất rõ ràng, nhưng chỉ có thể thấy sắc tướng hiện rõ ra trước mắt, nên gọi là “chọn lựa”. Thiên nhãn là mắt của cõi trời, chính là cõi trời trong sáu cõi mà chúng ta nói. Đại Trí Độ Luận nói: “Thiên nhãn thấy được cõi của mình”, cõi của mình chính là nơi họ sinh ra. Trời có ba cõi, 28 tầng trời. Dục giới có 6 sáu tầng trời, Sắc giới có 18 tầng trời, Vô Sắc giới có 4 tầng trời, là tứ không thiên. Tổng cộng có 28

tầng, bạn ở tầng nào vậy, tầng nào được gọi là cõi của bạn? Nếu bạn sanh đến trời Đao-lợi thì trời Đao-lợi chính là cõi của bạn, nếu bạn sanh đến trời Đâu-suất thì trời Đâu-suất chính là cõi của bạn, còn lại gọi là cõi khác.

Vì sao thiên nhãn thông đạt? Bởi vì nhục nhãn chỉ có thể nhìn gần không thể nhìn xa, nhìn trước, không thể nhìn sau, nhìn bên ngoài không thấy bên trong, ban ngày thì xem thấy, ban đêm không thể thấy. Thiên nhãn thì xa gần, trên dưới, trước sau, trong ngoài, ban ngày ban đêm đều không chướng ngại, đây là cái hay của thiên nhãn, cho nên gọi là thông đạt. Tuy nhiên thiên nhãn thông có được ở uest độ này của chúng ta và thiên nhãn thông ở thế giới Cực Lạc không như nhau. Thiên nhãn thông có được ở đây, những gì thấy được không thể vượt ra ngoài tam thiên đại thiên thế giới, cho dù là A-la-hán thì cũng như vậy. Nhưng thiên nhãn ở thế giới Cực Lạc có thể biết hằng sa thế giới.

*“Pháp nhãn thanh tịnh”*

Thế nào là pháp nhãn? Đại sư Vọng Tây nói: “Duyên theo trí tục đế mà hiểu rõ pháp nên gọi là pháp nhãn”. Trí tục đế là chỉ cho tất cả pháp của thế gian. Đại sư Cảnh Hưng nói: “Pháp nhãn thì lấy hữu trí làm thể, có thể thấy được tâm căn, dục, tánh của chúng sanh và pháp của chư Phật nên gọi là pháp nhãn”. Năng lực của pháp nhãn rất lớn. Trong Tam Tạng Pháp Số nói: Bồ-tát vì độ chúng sanh nên phải dùng pháp nhãn thanh tịnh để quán sát tất cả pháp. Tám vạn bốn ngàn loại pháp, hết thấy pháp đều biết, và lại còn có thể hành, biết nên làm thế nào, biết loại pháp nào có thể chứng loại đạo nào, biết đủ mọi môn phương tiện của tất cả chúng sanh, học thế nào, tu thế nào, chứng thế nào. Pháp nhãn nhất định phải thanh tịnh, không có cấu nhiễm, ái chấp thì mới có thể biết hết tất cả.

*“Tuệ nhãn kiến chân”*

Thế nào là tuệ nhãn? Sư Vọng Tây nói với chúng ta: “Duyên vào trí chân đế có thể hiểu rõ lý không nên gọi là tuệ nhãn”. Ý của câu này chính là nói tác dụng của tuệ nhãn rất sâu, có thể hiểu rõ lý không, là lý về chân không. Sự là có, có pháp sanh diệt, có pháp chẳng sanh diệt, lý thì hoàn toàn không có sanh diệt. Có sanh diệt thì là sáu cõi, là mười pháp giới; không có sanh diệt thì là cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của hết thấy chư Phật đều là không sanh không diệt, tướng của nó là từ pháp tánh biến hiện ra. Pháp tánh làm thế nào biến hiện ra? Nhất định có



lý, tuệ nhãn nhìn thấy được lý này. Tuệ nhãn là [của] Pháp thân Bồ-tát, A-la-hán không nhìn thấy được.

Sư Cảnh Hưng nói: “Tuệ nhãn là lấy trí không làm thể, biết rõ lý chân không”. Lời này rất khó hiểu. Thế nào là trí không? Trong Đại thừa Nghĩa Chương nói: “Nói tuệ nhãn nghĩa là quán sát thấu tỏ thì gọi là tuệ”, chia ra mà nói thì “tuệ có thể soi thấu, cho nên gọi là tuệ nhãn”.

“Kiến chân”, ngài Tịnh Ảnh nói: “Có thể thấy được chân không nên gọi là kiến chân”. Đại thừa Nghĩa Chương nói: “Tuệ nhãn thấy được lý không do phá được tướng và thấy được chân không”.

Bên trên nói nhiều về “tuệ nhãn kiến chân” như vậy, rất nhiều đồng tu chắc là nghe không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Có hai nguyên nhân. Một là những lời này thật sự là rất khó hiểu, trước đây điều nghe được không nhiều cho nên rất lạ lẫm. Hai là bản thân chúng ta không có, nên chúng ta không lĩnh hội được, nghĩa là không đích thân cảm nhận thì có lĩnh hội thế nào cũng là sai lầm. Vì sao là sai lầm? Họ đã thấy được lý không do phá được tướng rồi. Vậy làm sao đây? Đừng sốt ruột, có phương pháp mà. Phương pháp gì vậy? Niệm A-di-đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc thì ngũ nhãn viên minh rồi.

Hoàng Niệm lão đối với “tuệ nhãn kiến chân” giải thích như sau: Có thể thấy được chân không thì gọi là kiến chân. Đại Trí Độ Luận nói: Tuệ nhãn có thể thấy được lý không do phá được tướng và thấy được chân không. “Lý không do phá được tướng” là phá được tướng rồi, không bèn hiển lộ ra. Họ có thể thấy được lý không này, cái thấy này không nhất định là dùng mắt thấy, cái thấy của tâm nhãn cũng là thấy. Thấy được chân không chẳng phải là sự việc có hình tướng, trên thực tế là “thấy hết cả mà chẳng thấy thứ gì, chẳng thấy thứ gì mà thấy hết cả”. Nhìn thấy rõ ràng rành rẽ, nhưng lại chẳng thấy gì cả. Cái thấy này phải lĩnh hội ra sao? Đại Trí Độ Luận nói: Đạt được tuệ nhãn thì đã đắc được pháp bình đẳng, không thấy chúng sanh có sanh có diệt, là một là khác, lìa khỏi tất cả chấp trước. Tất cả đều không có gì để phân biệt, chẳng có gì để chọn lựa, “chẳng thọ tất cả pháp, trí tuệ tự nội diệt, đó gọi là tuệ nhãn”.

Kinh Tư Ích lại nói: “Tuệ nhãn thì thấy những pháp nào?” Nghĩa là tuệ nhãn thấy được những pháp nào? “Đáp rằng: Nếu còn có chỗ thấy thì không gọi là tuệ nhãn”. Bạn đã nhìn thấy một thứ nào đó rồi thì không gọi là tuệ nhãn. “Tuệ nhãn

không thấy pháp hữu vi, không thấy pháp vô vi, vì sao vậy”, vì sao nói như vậy? “Pháp hữu vi đều là hư vọng phân biệt, không có hư vọng phân biệt thì gọi là tuệ nhãn. Pháp vô vi là không, vô sở hữu, vượt trên các nhãn đạo, cho nên tuệ nhãn cũng chẳng thấy pháp vô vi”. Hai đoạn này là sự giải thích rất thù thắng đối với tuệ nhãn, nhưng cũng rất khó hiểu. Hiểu rồi thì không khó, khó thì chẳng thể hiểu. Hiểu rồi thì kiến chân, minh tâm kiến tánh, thấy được thấu triệt chân tướng y chánh trang nghiêm của vũ trụ nhân sanh.

Phía trước nói “trí tuệ tự nội diệt”, câu nói này có thể tham khảo khai thị của thiền sư Hoàng Bá. Thiền sư Hoàng Bá nói: Trí vô phân biệt giống như kim cương bảo kiếm. Có người hỏi thiền sư Hoàng Bá: ngài chẳng phải cũng có thanh kim cương bảo kiếm sao? Hoàng Bá trả lời: “Kiếm tự đoạn kiếm, trí tự hại trí”. Kiếm này tự nó chém nó, trí tuệ này tự nó tiêu diệt chính nó.

Phải biết lời kinh Phật sâu xa, cho nên chúng ta phải lĩnh hội rất sâu. “Một câu hợp đầu ngữ, muôn kiếp vướng cọc lừa”, một câu nói của họ đúng với ý của bạn, bạn bèn theo đó mà làm, vậy thì câu nói đó là cây cọc buộc con lừa đến muôn kiếp. Chẳng thấy một pháp nào làm cho khởi tâm động niệm, tức là chẳng lập một pháp nào. Vậy niệm Phật chẳng phải là một pháp đó sao? Niệm Phật diệu là diệu ở chỗ này “niệm tức vô niệm”. Sau khi bạn thật sự thành khẩn thì bản thân cái niệm đó đã là vô niệm, ban đầu vẫn có cái tâm đang niệm, từ từ tự nhiên sẽ xuất hiện tình trạng thâm hợp đạo mâu. Thường xuyên thâm hợp đạo mâu thì chắc chắn vắng sanh. Thường xuyên thâm hợp đạo mâu thì có thể rõ hợp đạo mâu, rõ hợp đạo mâu chính là hồ mọc thêm sừng, đời này làm thầy người, tương lai làm Phật, Tổ. Cho nên “trí tuệ tự nội diệt”, “kiếm tự đoạn kiếm”, “trí tự hại trí” được nói ở đây, người thông thường không có cách nào hạ thủ, ngay cả lý giải cũng chẳng thể lý giải, thế nhưng bạn bảo họ niệm Phật thì họ biết. Đại ân đại đức của A-di-đà Phật chính ở chỗ này. Trên thực tế đây đều là một đạo lý, một câu A-di-đà Phật là phương tiện đặc biệt thù thắng, là đạo lý cực sâu, cực huyền áo.

Vô trụ sanh tâm phải là Bồ-tát địa thượng thì mới có thể làm được; [hàng Bồ-tát giai vị] Tam hiền thuộc Địa tiền khi vô trụ thì không thể sanh tâm, khi sanh tâm thì không thể vô trụ. Vô trụ sanh tâm là pháp cực diệu. Lục tổ nghe qua một lần thì vượt hơn Thần Tú, nghe lần thứ hai thì là bậc thầy của trời người, được y bát. Còn chúng ta thì thế nào? Người niệm Phật buông xả vạn duyên chính là vô trụ, chỉ khởi

một niệm chính là sanh tâm, thâm hợp đạo màu, ngầm thông Phật trí, khéo nhập vô sanh. Những phương pháp tu trì thông thường là rõ hợp đạo màu, chúng nhập vô sanh, khó đây!

Chẳng thấy pháp hữu vi, chẳng thấy pháp vô vi, đó là tuệ nhãn; bạn còn có chỗ thấy thì chẳng phải tuệ nhãn. Có vài người thích tranh luận, bạn không đúng, tôi mới đúng, bạn đúng, tôi không đúng, đây đều chẳng phải tuệ nhãn, là kinh cãi nhãn. “Trí tuệ tự nội diệt” cũng chính là câu “vô trí diệt vô đắc” trong Tâm Kinh. Tự bên trong đã diệt rồi thì còn thứ gì gọi là trí nữa? Cho nên chuyển tám thức thành bốn trí là pháp tướng, là bát-nhã thâm sâu, không có trí cũng không có đắc, đây chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

*“Phật nhãn đầy đủ”*

Chính là Phật nhãn đều có công năng của tất cả loại nhãn, chính là đầy đủ. Sư Cảnh Hưng nói: “Hết thấy chúng trí làm thể, hiểu rõ tất cả pháp”, cho nên gọi là đầy đủ. Pháp Hoa Văn Cú nói: “Phật nhãn viên thông, đầy đủ công năng cao thấp”. Bốn loại nhãn phía trước đương nhiên kém hơn Phật nhãn, tuy kém hơn nhưng vẫn có đủ trong Phật nhãn, năm loại đều có. Bốn loại nhãn kia đều nhập vào Phật nhãn, đều gọi là Phật nhãn. Cho nên người viên mãn thuyết pháp, không pháp nào chẳng viên mãn, hết thấy pháp đều trở thành pháp viên mãn. Phật nhãn vốn là vô thượng thù thắng nên gọi là bốn thắng, bốn thắng chính là có thể thấy Phật tánh. Nhiều đại đức như vậy nhưng chưa người nào từng nói: “Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”, lời này tôn giáo khác cũng không có người nói qua.

Hoàng Niệm lão kể một câu chuyện như sau: Có hai vị thầy truyền giáo đạo Hồi, họ đã xem rất nhiều kinh Phật, hỏi Hoàng Niệm lão thế nào gọi là chân không diệu hữu. Hoàng Niệm lão giải đáp cho họ, họ vừa nghe vừa khen ngợi, không ngừng gật gù nói Phật pháp hay quá. Bầu không khí tôn giáo của đạo Hồi là nồng đượm nhất, thế mà họ cũng có thể nhận thức Phật giáo, còn đặc biệt đến thỉnh giáo với Hoàng Niệm lão, thế nên nói Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Vị thầy chín mươi tuổi của tôi là tín đồ Hồi giáo kiên thành, thầy trò chúng tôi cùng nhau bàn về tôn giáo thì không có bất kỳ chướng ngại nào, thông suốt không ngăn ngại. Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không nhiều năm cực lực đề xướng và thực hiện tôn giáo trên thế giới là một nhà, tôn giáo bình đẳng, không có cao thấp. Đây là

việc làm tiên phong vĩ đại mang tính lịch sử, đối với việc mang lại hòa bình cho thế giới khởi lên tác dụng hết sức quan trọng.

“Đầy đủ công năng cao thấp” là tác dụng của Phật nhãn, cho nên có thể rõ biết chân đế, thông đạt tục đế. Có người nói Phật chẳng phải là nhục thân thì sao có nhục nhãn được? Trí Độ Luận nói: Tuệ nhãn, Phật nhãn, pháp nhãn đương nhiên là thù thắng, nhưng không thể thấy pháp của chúng sanh, muốn thấy chúng sanh thì cần phải dùng nhục nhãn. Bởi vì muốn độ hóa chúng sanh thì phải hiện ra Phật có hình tướng, cho nên phải có cả nhục nhãn. “Hiểu rõ pháp tánh”, Sư Cảnh Hưng nói: bạn tương ưng với tất cả chủng trí của Phật thì có thể hiểu rõ trung đạo đệ nhất nghĩa đế, cũng gọi là hiểu rõ pháp tánh.

Tiếp theo tôi muốn nói rõ với mọi người một vấn đề. Đó là pháp nhãn và tuệ nhãn trong một số kinh có thứ tự sắp xếp không như nhau. Trong kinh Vô Lượng Thọ thì tuệ nhãn là thứ tư, pháp nhãn là thứ ba. Kinh Kim Cang và những kinh khác thì pháp nhãn là thứ tư, tuệ nhãn là thứ ba. Vì sao lại có hai loại sắp xếp này? Chúng ta hãy xem hai cách giải thích.

Cách giải thích thứ nhất là: pháp nhãn, thiên nhãn và nhục nhãn đều có thể nhìn thấy tục đế, độ chúng sanh thì cần phải dùng pháp nào, đều không lìa khỏi tâm niệm của chúng sanh, phải tương hợp với họ. Tuệ nhãn thấy chân đế, thấy được Phật tánh, chân thì tốt hơn tục, cho nên tuệ nhãn nên ở phía sau, đây là cách sắp xếp và giải thích của kinh Vô Lượng Thọ.

Cách giải thích thứ hai là bởi vì trước tiên thấy được chân không thì mới có thể độ chúng sanh, thế nên tuệ nhãn ở trước, pháp nhãn ở sau. Đây là cách sắp xếp và giải thích của kinh Kim Cang.

Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa Sao nói: “Vì dẫn dắt giáo hóa chúng sanh nên trước tiên tu nhục nhãn”. Vì chúng sanh thì phải tu nhục nhãn. Nhục nhãn thấy thứ rất thô, không thể thấy thứ vi tế, nên phải tu thiên nhãn. Thiên nhãn có thể soi thấy đủ mọi hình sắc, nhưng không thể thấy được chân cảnh, nên phải tu tuệ nhãn. Tuệ nhãn thấy lý, không thể thấy sự, nên phải tu pháp nhãn. Pháp nhãn vẫn chưa viên mãn, nên phải tu Phật nhãn.

Trước tiên phải thấy được Chân thì mới có thể độ sanh, thấu đạt Chân rồi mới có thể dẫn dắt Tục, kinh này cho chân đế vượt hơn tục đế, vì vậy đặt tuệ nhãn ở vị

trí thứ tư. Chúng ta không cần tranh cãi cách nào mới tốt, giúp mọi người hiểu được tình hình, giải trừ nghi vấn là được rồi.

Đoạn kinh văn này từ “mật tạng của chư Phật” cho đến “hiểu rõ pháp tánh”, ý nghĩa rất sâu sắc. Phải thấu tỏ mật tạng của Phật, giống như dò theo dòng nước tìm được nguồn. Nghiên cứu một vấn đề, tìm được đầu nguồn nước, lần ngọn tìm được gốc thì không lo việc cành nhánh nữa, chắc chắn sẽ đạt được thôi. Cổ nhân nói: “Đạt được một thì muôn việc xong”. Nếu có thể thường biết rõ ràng bản thể của Phật, hiểu được mật tạng của Phật thì tự nhiên có thể điều phục các căn. Giống như trong tay có kim cang vương bảo kiếm, ai đến cũng đều chém, Phật đến chém Phật, ma đến chém ma, bản thân cũng không còn, kiếm cũng chẳng phải kiếm, kiếm tự đoạn kiếm.

Khéo biết điều phục, thân tâm bèn hòa thuận; “thâm nhập chánh tuệ” thì đều điều phục được thân tâm; chánh tuệ phân minh thì phiền não tập khí không đoạn cũng tự đoạn. Đây chính là chí nguyện vô thượng, tùy thuận Như Lai, nương theo lời Phật dạy, hành điều Phật đã hành, dùng thất giác, thánh đạo làm chỗ thực tiễn. Ngũ nhãn của Phật trở thành nội dung tu tập của chính mình. Hiểu rõ Chân [đế], thông đạt Tục [đế], tự giác giác tha, thông dong trung đạo, tinh tấn không dừng thì có thể thấu tỏ Phật nhãn vốn có, biết được triệt để hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây chính là đã hiểu rõ pháp tánh.

Bắt đầu từ “rót ráo sáng tỏ mật tạng của chư Phật”, đến khi “đầy đủ Phật nhãn thì hiểu rõ pháp tánh”, thế lại quay trở về rồi. Cho nên hết thảy diệu đức thấy đều lưu xuất từ biển đại trí tuệ của Phật, rồi cũng đều chảy trở về biển này.

Trong Văn Sao của Ấn tổ có một đoạn khai thị liên quan đến “trạch pháp nhãn”, đọc thấy rất có lợi ích, nay trích lục ra đây:

“Người học Phật phải nên có trạch pháp nhãn. Các pháp trong Phật pháp đều tốt cả, nhưng phải biết có sự khác biệt giữa tự lực và Phật lực. Các tông Thiên, Giáo, Mật v.v đều phải đoạn hoặc chứng chân thì mới có thể liễu sanh thoát tử. Đoạn hoặc chứng chân, nói sao dễ vậy! Mật tông tuy có nghĩa ngay thân hiện tại thành Phật, nhưng chẳng phải người nào cũng được như vậy, huống hồ Mật tông thường dùng thần thông để thu hút lay động người. Thầy đã dùng cách này để thu hút dẫn dắt người, đệ tử há chẳng hâm mộ thần thông. Nếu tâm mong cầu thần thông chân thành tha thiết đến cùng cực ắt gặp nguy hiểm, khó mà nói hết được. Mong rằng chó

dùng thứ thần thông đó mà hành sự thì đáng mừng lắm thay. Câu chữ của Tông môn là ý ở ngoài lời, vậy nên cần loại trừ hết thảy mà chuyên ròng tham cứu, nếu chỉ đọc được vài loại sách Thiên bèn học đòi dùng cơ phong, thì tội ấy cực nặng. Thí như khẩu hiệu trong quân đội, người ngoài doanh trại chẳng thể biết được, nếu chỉ theo nơi mặt chữ mà giải [nghĩa] cơ phong thì như kẻ ở ngoài doanh trại, nhận bùa rằng khẩu hiệu bên trong là câu gì đó, rồi tự mình trà trộn vào, chẳng phải lập tức bị mất mạng đó sao?” Câu này trích từ quyển trung của Ấn Tổ Văn Sao Giải Đại Kinh, từ trang 878 đến trang 879.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!